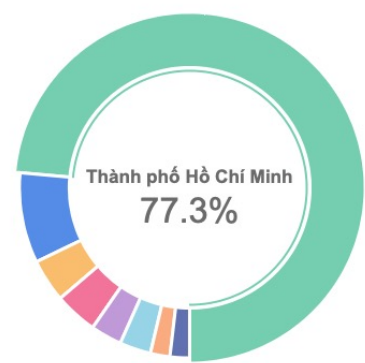


1 Vui lòng chọn địa điểm nơi anh chị đặt cơ sở/ trụ sở kinh doanh

Options	Responses	Percentage
Thành phố Hồ Chí Minh	65	77.3%
Hà Nội	7	8.3%
Bình Dương	3	3.5%
Đà Nẵng	3	3.5%
Đồng Nai	2	2.3%
Long An	2	2.3%
Bà Rịa – Vũng Tàu	1	1.1%
Quảng Trị	1	1.1%
An Giang	0	0%
Bắc Giang	0	0%
Bắc Kạn	0	0%
Bạc Liêu	0	0%
Bắc Ninh	0	0%
Bến Tre	0	0%
Bình Định	0	0%
Bình Phước	0	0%
Bình Thuận	0	0%
Cà Mau	0	0%
Cần Thơ	0	0%
Cao Bằng	0	0%
Đắk Lắk	0	0%
Đắk Nông	0	0%
Điện Biên	0	0%
Đồng Tháp	0	0%
Gia Lai	0	0%
Hà Giang	0	0%
Hà Nam	0	0%
Hà Tĩnh	0	0%
Hà Tĩnh	0	0%
Hải Dương	0	0%
Hải Phòng	0	0%
Hậu Giang	0	0%
Hòa Bình	0	0%
Hưng Yên	0	0%
Khánh Hòa	0	0%
Kiên Giang	0	0%
Kon Tum	0	0%
Lai Châu	0	0%
Lâm Đồng	0	0%
Lạng Sơn	0	0%
Lào Cai	0	0%
Nam Định	0	0%
Nghệ An	0	0%
Ninh Bình	0	0%
Ninh Thuận	0	0%
Phú Thọ	0	0%

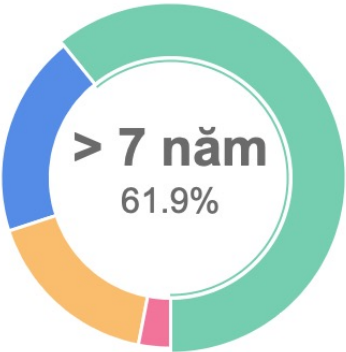


Ninh Thuận	0	0%
Phú Thọ	0	0%
Phú Yên	0	0%
Quảng Bình	0	0%
Quảng Nam	0	0%
Quảng Ngãi	0	0%
Quảng Ninh	0	0%
Sóc Trăng	0	0%
Sơn La	0	0%
Tây Ninh	0	0%
Thái Bình	0	0%
Thái Nguyên	0	0%
Thanh Hóa	0	0%
Thừa Thiên Huế	0	0%
Tiền Giang	0	0%
Trà Vinh	0	0%
Tuyên Quang	0	0%
Vĩnh Long	0	0%
Vĩnh Phúc	0	0%
Yên Bái	0	0%

2 Doanh nghiệp của anh/chị hoạt động ở Việt Nam được bao lâu?

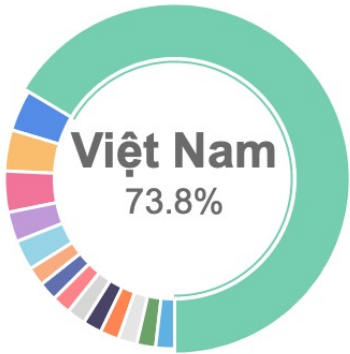
Number of respondents: 84 / 84People

Options	Responses	Percentage
> 7 năm	52	61.9%
4 - 6 năm	16	19%
1 - 3 năm	14	16.6%
< 1 năm	2	2.3%



3 Doanh nghiệp của anh/chị xuất xứ từ quốc gia nào?

Options	Responses	Percentage
Việt Nam	62	73.8%
Đan Mạch	3	3.5%
Singapore	3	3.5%
Thái Lan	3	3.5%
Úc	2	2.3%
Đài Loan	2	2.3%
Canada	1	1.1%
Trung Quốc	1	1.1%
Pháp	1	1.1%
Nhật Bản	1	1.1%
Malaysia	1	1.1%
Philippines	1	1.1%
Hàn Quốc	1	1.1%
Thụy Sĩ	1	1.1%
Mỹ/ Hoa Kỳ	1	1.1%
Afghanistan	0	0%
Albania	0	0%
Algeria	0	0%
Andorra	0	0%
Angola	0	0%
Antigua và Barbuda	0	0%
Argentina	0	0%
Armenia	0	0%
Áo	0	0%
Azerbaijan	0	0%
Bahamas	0	0%
Bahrain	0	0%
Bangladesh	0	0%
Barbados	0	0%
Belarus	0	0%
Bỉ	0	0%
Belize	0	0%
Benin	0	0%
Bolivia	0	0%
Bosnia and Herzegovina	0	0%
Botswana	0	0%
Brazil	0	0%
Brunei	0	0%
Bulgaria	0	0%
Burkina Faso	0	0%
Burundi	0	0%
Campuchia	0	0%
Cameroon	0	0%
Quần đảo Cayman	0	0%
Cộng hòa Trung Phi	0	0%
Chad	0	0%



Cộng hòa Trung Phi	0	0%
 Chad	0	0%
 Chile	0	0%
 Colombia	0	0%
 Comoros	0	0%
 Congo	0	0%
 Costa Rica	0	0%
 Ivory Coast	0	0%
 Croatia	0	0%
 Cuba	0	0%
 Cyprus	0	0%
 Cộng hòa Séc	0	0%
 Cộng hòa Dân chủ Congo	0	0%
 Djibouti	0	0%
 Dominica	0	0%
 Cộng hòa Dominica	0	0%
 Ecuador	0	0%
 Ai Cập	0	0%
 El Salvador	0	0%
 Equatorial Guinea	0	0%
 Eritrea	0	0%
 Estonia	0	0%
 Eswatini	0	0%
 Ethiopia	0	0%
 Fiji	0	0%
 Phần Lan	0	0%
 Gabon	0	0%
 Gambia, The	0	0%
 Georgia	0	0%
 Đức	0	0%
 Ghana	0	0%
 Hy Lạp	0	0%
 Guatemala	0	0%
 Guinea	0	0%
 Guinea-Bissau	0	0%
 Guyana	0	0%
 Haiti	0	0%
 Hawaii	0	0%
 Honduras	0	0%
 Hungary	0	0%
 Iceland	0	0%
 Ấn Độ	0	0%
 Indonesia	0	0%
 Iran	0	0%
 Iraq	0	0%
 Ireland	0	0%
 Israel	0	0%
 Ý	0	0%
 Jamaica	0	0%
 Jordan	0	0%

 Jordan	0	0%
 Kazakhstan	0	0%
 Kenya	0	0%
 Serbia	0	0%
 Kiribati	0	0%
 Bắc Triều Tiên	0	0%
 Kosovo	0	0%
 Kuwait	0	0%
 Kyrgyzstan	0	0%
 Lào	0	0%
 Latvia	0	0%
 Lebanon	0	0%
 Lesotho	0	0%
 Liberia	0	0%
 Libya	0	0%
 Liechtenstein	0	0%
 Lithuania	0	0%
 Luxembourg	0	0%
 Madagascar	0	0%
 Malawi	0	0%
 Maldives	0	0%
 Mali	0	0%
 Malta	0	0%
 Quần đảo Marshall	0	0%
 Mauritania	0	0%
 Mauritius	0	0%
 Mexico	0	0%
 Micronesia	0	0%
 Moldova	0	0%
 Monaco	0	0%
 Mông Cổ	0	0%
 Montenegro	0	0%
 Ma rốc	0	0%
 Mozambique	0	0%
 Namibia	0	0%
 Nauru	0	0%
 Nepal	0	0%
 Hà Lan	0	0%
 New Zealand	0	0%
 Nicaragua	0	0%
 Niger	0	0%
 Nigeria	0	0%
 Bắc Macedonia	0	0%
 Na Uy	0	0%
 Pakistan	0	0%
 Palau	0	0%
 Panama	0	0%
 Papua New Guinea	0	0%
 Paraguay	0	0%
 Peru	0	0%

Paraguay	0	0%
Peru	0	0%
Ba Lan	0	0%
Bồ Đào Nha	0	0%
Qatar	0	0%
Romania	0	0%
Nga	0	0%
Rwanda	0	0%
Saint Kitts and Nevis	0	0%
Saint Lucia	0	0%
Saint Vincent và the Grenadines	0	0%
Samoa	0	0%
San Marino	0	0%
Sao Tome và Principe	0	0%
Ả Rập Xê Út	0	0%
Senegal	0	0%
Serbia	0	0%
Seychelles	0	0%
Sierra Leone	0	0%
Slovakia	0	0%
Slovenia	0	0%
Quần đảo Solomon	0	0%
Somalia	0	0%
Nam Phi	0	0%
Nam Sudan	0	0%
Tây Ban Nha	0	0%
Sri Lanka	0	0%
Sudan	0	0%
Suriname	0	0%
Thụy Điển	0	0%
Syria	0	0%
Tajikistan	0	0%
Tanzania	0	0%
Trinidad và Tobago	0	0%
Tunisia	0	0%
Thổ Nhĩ Kỳ	0	0%
Turkmenistan	0	0%
Tuvalu	0	0%
Uganda	0	0%
Ukraine	0	0%
Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	0	0%
Vương quốc Anh	0	0%
Uruguay	0	0%
Uzbekistan	0	0%
Vanuatu	0	0%
Venezuela	0	0%
Yemen	0	0%
Zambia	0	0%
Zimbabwe	0	0%

■ Zimbabwe	0	0%
------------	---	----

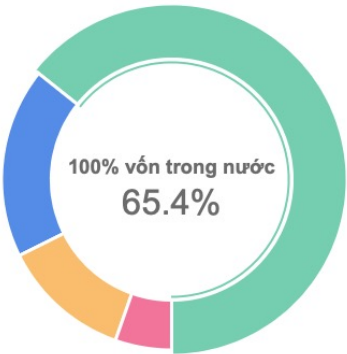
4

Vốn điều lệ của doanh nghiệp anh/chị được phân bổ như thế nào?

Number of respondents: 84 / 84People

Trong nước = Vietnam

Options	Responses	Percentage
■ 100% vốn trong nước	55	65.4%
■ 100% vốn nước ngoài	15	17.8%
■ Phần lớn là vốn trong nước	10	11.9%
■ Phần lớn là vốn nước ngoài	4	4.7%

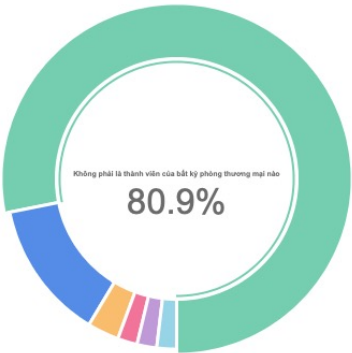


5

Doanh nghiệp của anh/chị có phải là thành viên của bất kỳ phòng thương mại nào không?

Number of respondents: 84 / 84People

Options	Responses	Percentage
■ Không phải là thành viên của bất kỳ phòng thương mại nào	68	80.9%
■ Một phòng thương mại khác	11	13%
■ AmCham Hiệp hội thương mại Mỹ	2	2.3%
■ Auscham Phòng Thương Mại Úc	1	1.1%
■ HKBAV Hiệp hội Doanh nghiệp Hong Kong	1	1.1%
■ JCCH Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản	1	1.1%
■ BritCham Phòng Thương Mại Anh	0	0%
■ CTCCV Hiệp hội Thương mại Đài Loan	0	0%
■ GIC/AHK Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức	0	0%
■ ICHAM Phòng Thương mại Ý	0	0%
■ INCHAM Phòng Thương Mại Ấn Độ	0	0%
■ KCCI Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc	0	0%
■ MBC Hiệp hội doanh nghiệp Malaysia	0	0%
■ SBG Hiệp hội Doanh nghiệp Singapore	0	0%



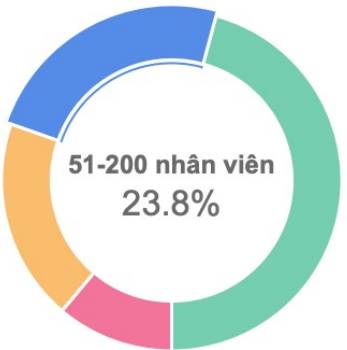
Head to Data Report tab to check out the other option's answer

6

Quy mô doanh nghiệp của anh/chị?

Number of respondents: 84 / 84People

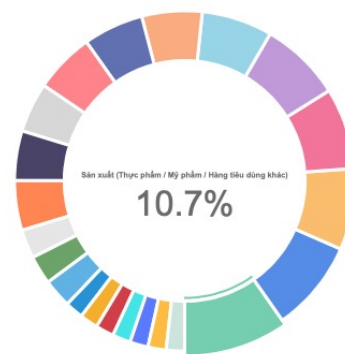
Options	Responses	Percentage
■ < 50 nhân viên	39	46.4%
■ 51-200 nhân viên	20	23.8%
■ > 501 nhân viên	16	19%
■ 201-500 nhân viên	9	10.7%



7 Vui lòng chọn ngành kinh doanh của doanh nghiệp anh/chị

Options	Responses	Percentage
Sản xuất (Thực phẩm / Mỹ phẩm / Hàng tiêu dùng khác)	9	10.7%
Sản xuất (Khác)	8	9.5%
Nhân sự / Giáo dục / Dịch vụ khác	7	8.3%
Truyền thông / Quảng cáo	7	8.3%
Thương mại (Khác)	7	8.3%
Sản xuất (Hóa chất / Vật liệu)	6	7.1%
Dịch vụ khách hàng / Khách sạn	5	5.9%
Sản xuất (Điện / Điện tử và Máy móc)	5	5.9%
Các dịch vụ kinh doanh khác	5	5.9%
Xây dựng / Bất động sản	4	4.7%
Logistics / Vận tải	4	4.7%
Nhà hàng	4	4.7%
Thương mại (Công ty Thương mại Tổng hợp)	2	2.3%
Thương mại (Thực phẩm / Mỹ phẩm / Hàng tiêu dùng khác)	2	2.3%
Bán lẻ	2	2.3%
Ngân hàng, Tài chính, Bảo hiểm	1	1.1%
Chăm sóc sức khỏe	1	1.1%
Internet	1	1.1%
Công nghệ thông tin	1	1.1%
Sản xuất (Dược phẩm / Sinh học / Y tế)	1	1.1%
Thương mại (Điện / Điện tử và Máy móc)	1	1.1%
Thương mại (Thiết bị Giao thông vận tải)	1	1.1%
Dịch vụ pháp lý và tư vấn	0	0%
Sản xuất (Thiết bị Giao thông Vận tải)	0	0%
Thương mại (Hóa chất / Vật liệu)	0	0%
Thương mại (Dược phẩm / Sinh học / Y tế)	0	0%

Head to Data Report tab to check out the other option's answer

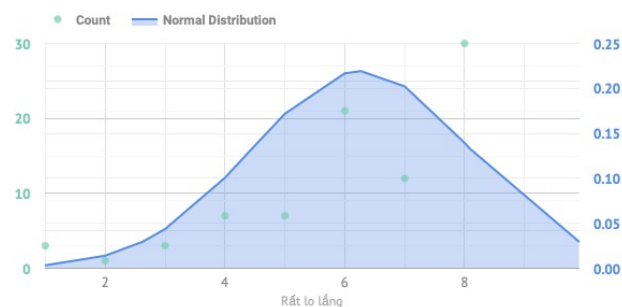


8 Mức độ lo lắng của anh/chị với những ảnh hưởng về kinh tế và kinh doanh của COVID-19 trong năm 2021? [Rất lo lắng](#)

Number of respondents: 84 / 84People

1= Ít lo lắng; 8 = Rất lo lắng

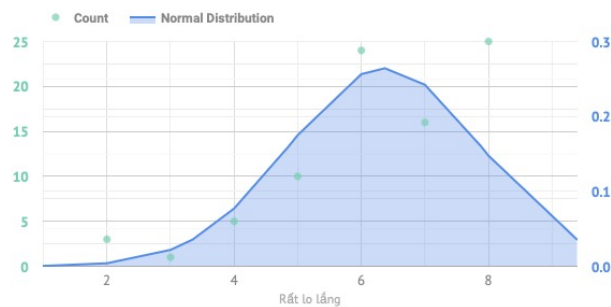
Unit	Result
Mode	8
Mean	6.27
Median	6.5
Minimum	1
Maximum	8
Standard deviation	1.82
The sum of responses	527



9 Với tình hình COVID-19 trong năm 2021, mức độ lo lắng của anh/chị với sức khỏe và tinh thần của nhân sự của doanh nghiệp? Rất lo lắng Number of respondents: 84 / 84People

1 = Ít lo lắng; 8 = Rất lo lắng

Unit	Result
Mode	8
Mean	6.37
Median	6
Minimum	2
Maximum	8
Standard deviation	1.51
The sum of responses	535



10 Đại dịch COVID-19 đã có ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp anh/chị chưa? Ảnh hưởng nhiều Number of respondents: 84 / 84People

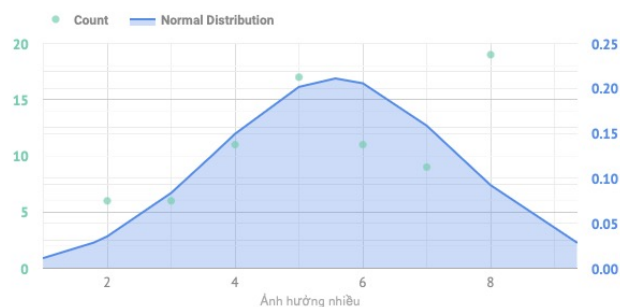
Options	Responses	Percentage
Có ảnh hưởng	78	92.8%
Chưa ảnh hưởng	6	7.1%



A Nếu có, vui lòng chọn mức độ ảnh hưởng Ảnh hưởng nhiều Number of respondents: 79 / 84People

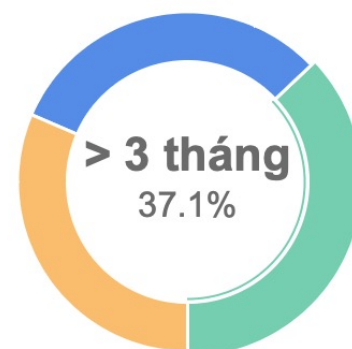
1 = Ảnh hưởng ít; 8 = Ảnh hưởng nhiều

Unit	Result
Mode	8
Mean	5.57
Median	5
Minimum	2
Maximum	8
Standard deviation	1.89
The sum of responses	440



B Nếu chưa, anh/chị nghĩ bao lâu, kể từ bây giờ, sẽ thấy ảnh hưởng của COVID-19 đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp anh/chị? Ảnh hưởng nhiều Number of respondents: 35 / 84People

Options	Responses	Percentage
> 3 tháng	13	37.1%
1 tháng	11	31.4%
2 - 3 tháng	11	31.4%

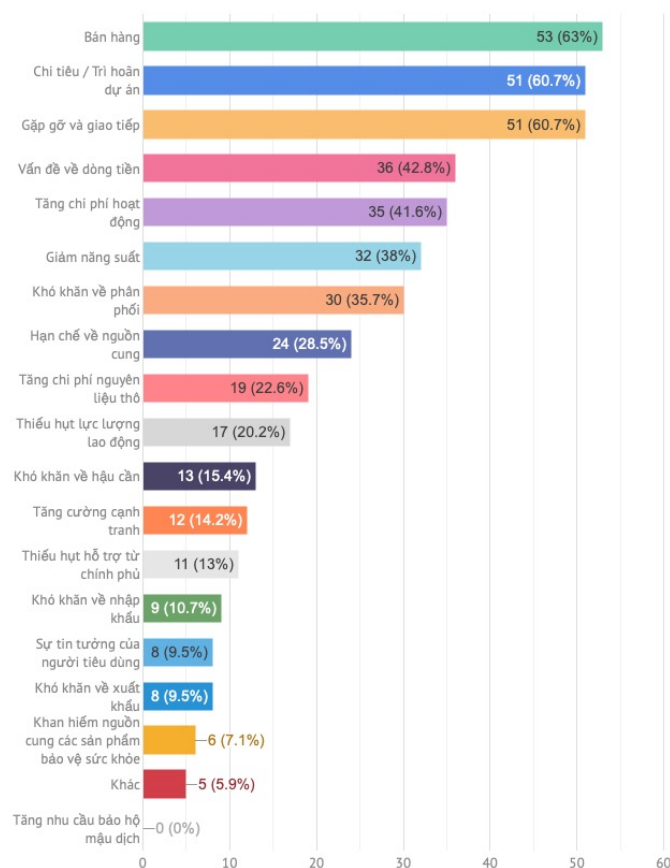


11 Các khía cạnh kinh tế mà doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi COVID-19 là gì?

Vui lòng chọn 5 khía cạnh chịu ảnh hưởng nhiều nhất

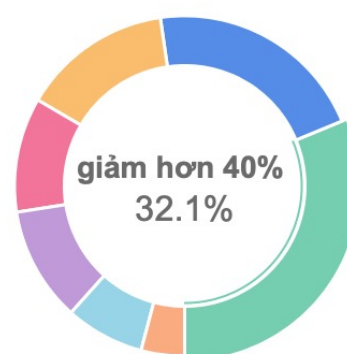
Options	Responses	Percentage
Bán hàng	53	63%
Chi tiêu / Trì hoãn dự án	51	60.7%
Gặp gỡ và giao tiếp	51	60.7%
Vấn đề về dòng tiền	36	42.8%
Tăng chi phí hoạt động	35	41.6%
Giảm năng suất	32	38%
Khó khăn về phân phối	30	35.7%
Hạn chế về nguồn cung	24	28.5%
Tăng chi phí nguyên liệu thô	19	22.6%
Thiếu hụt lực lượng lao động	17	20.2%
Khó khăn về hậu cần	13	15.4%
Tăng cường cạnh tranh	12	14.2%
Thiếu hụt hỗ trợ từ chính phủ	11	13%
Khó khăn về nhập khẩu	9	10.7%
Sự tin tưởng của người tiêu dùng	8	9.5%
Khó khăn về xuất khẩu	8	9.5%
Khan hiếm nguồn cung các sản phẩm bảo vệ sức khỏe	6	7.1%
Khác	5	5.9%
Tăng nhu cầu bảo hộ mậu dịch	0	0%

Head to Data Report tab to check out the other option's answer



12 Trong năm 2021, doanh số bán hàng của doanh nghiệp anh/chị đã có những thay đổi như thế nào?

Options	Responses	Percentage
giảm hơn 40%	27	32.1%
giảm 20 - 40%	18	21.4%
tăng ít hơn 20%	12	14.2%
giảm ít hơn 20%	9	10.7%
tăng 20 - 40%	9	10.7%
Giữ nguyên	6	7.1%
tăng hơn 40%	3	3.5%



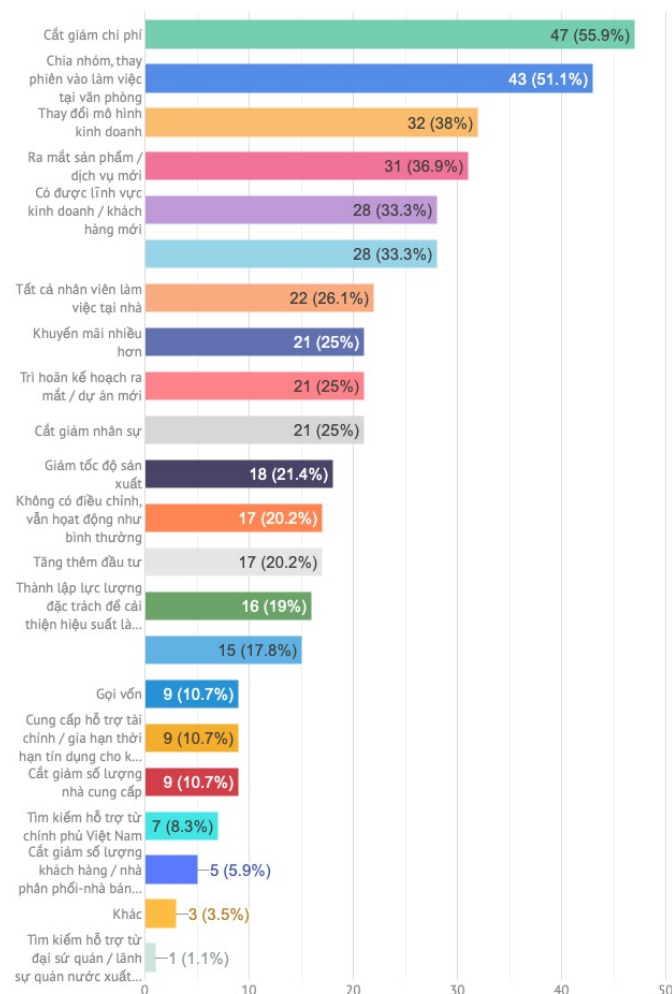
13 Doanh nghiệp của anh/chị đã có những điều chỉnh như thế nào trong cuộc khủng hoảng COVID-19?

Number of respondents: 84 / 84People

Vui lòng chọn 5 hành động có ảnh hưởng nhất tới tình hình kinh doanh của doanh nghiệp anh/chị

Options	Responses	Percentage
Cắt giảm chi phí	47	55.9%
Chia nhóm, thay phiên vào làm việc tại văn phòng	43	51.1%
Thay đổi mô hình kinh doanh	32	38%
Ra mắt sản phẩm / dịch vụ mới	31	36.9%
Có được lĩnh vực kinh doanh / khách hàng mới	28	33.3%
Đàm phán với các nhà cung cấp (điều khoản tín dụng, cắt giảm chi phí)	28	33.3%
Tất cả nhân viên làm việc tại nhà	22	26.1%
Khuyến mãi nhiều hơn	21	25%
Trì hoãn kế hoạch ra mắt / dự án mới	21	25%
Cắt giảm nhân sự	21	25%
Giảm tốc độ sản xuất	18	21.4%
Không có điều chỉnh, vẫn hoạt động như bình thường	17	20.2%
Tăng thêm đầu tư	17	20.2%
Thành lập lực lượng đặc trách để cải thiện hiệu suất làm việc	16	19%
Tạm dừng hoặc giảm giờ làm việc của nhân viên	15	17.8%
Gọi vốn	9	10.7%
Cung cấp hỗ trợ tài chính / gia hạn thời hạn tín dụng cho khách hàng	9	10.7%
Cắt giảm số lượng nhà cung cấp	9	10.7%
Tìm kiếm hỗ trợ từ chính phủ Việt Nam	7	8.3%
Cắt giảm số lượng khách hàng / nhà phân phối- nhà bán lẻ	5	5.9%
Khác	3	3.5%
Tìm kiếm hỗ trợ từ đại sứ quán / lãnh sự quán nước xuất xứ	1	1.1%

Head to Data Report tab to check out the other option's answer

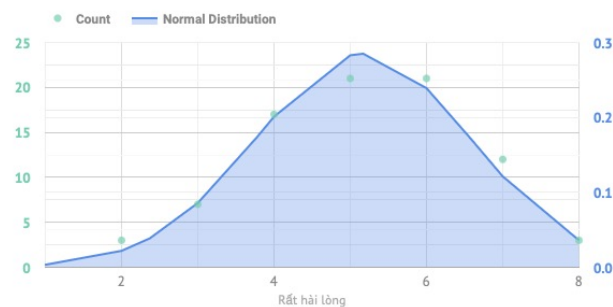


14 Mức độ hài lòng với các điều chỉnh mà doanh nghiệp anh/chị đã thực hiện? Rất hài lòng

Number of respondents: 84 / 84People

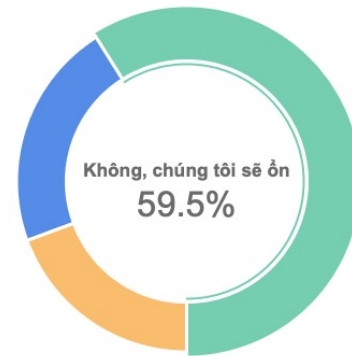
1 = Rất không hài lòng; 8 = Rất hài lòng

Unit	Result
Mode	5,6
Mean	5.17
Median	5
Minimum	2
Maximum	8
Standard deviation	1.4
The sum of responses	434



15 Nếu cuộc khủng hoảng Covid-19 này tiếp tục kéo dài trong 6 tháng tới, doanh nghiệp anh/chị có chịu rủi ro phá sản không?

Options	Responses	Percentage
■ Không, chúng tôi sẽ ổn	50	59.5%
■ Không chắc	18	21.4%
■ Có rủi ro phá sản	16	19%



16 Các yêu cầu hỗ trợ hoặc đề xuất với Chính phủ (nếu có)

Text questions. To save paper and cost, please use Export function wisely. SurveyCake team works with you to protect our environment.

- Vaccine (2) Ko (2) Giảm thuế (2) Vaccin (1) Thúc đẩy tiến độ chích ngừa cộng đồng, hỗ trợ giảm thuế cho doanh nghiệp trong 2 năm tới. (1)
- Tăng hạn mức vay để chuyển đổi hình thức kinh doanh (1) Tăng cường Vaccin có giải pháp chống dịch rõ ràng Hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động trong khó khăn trong ngắn hạn (1)
- Sớm khống chế dịch bệnh (1) Nhanh chóng tăng cường số lượng vaccin để đảm bảo 70% dân số đều được tiêm ngừa (1) Nhanh chóng mua vaccin (1)
- ngăn chặn nguồn dịch lây lan, chích ngừa thì hoạt động sẽ trở lại bình thường. Hỗ trợ vốn, giảm kinh phí cho doanh nghiệp (1)
- Nên cắt các khoản phí như: BHXH hàng tháng, giảm thuế VAT và có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp như Miễn/Giảm thuế, cho vay với lãi suất ưu đãi để phục hồi kinh doanh. (1)
- Miễn, giảm và gia hạn thuế cho doanh nghiệp. Gia hạn đóng các khoản lệ phí, thuế. Các khoản vay lãi suất thấp hoặc không lãi suất (có điều kiện) đối với từng nhóm đối tượng doanh nghiệp. Ưu tiên nhóm doanh nghiệp đã và đang làm tốt trong các năm gần đây (giảm tỷ lệ phá sản ở nhóm doanh nghiệp này, nhằm không tăng tỷ lệ thất nghiệp). (1)
- Miễn thuế (1) Miễn giảm thuế. (1) không (1) Hỗ trợ vaccine tốt càng sớm càng ổn định (1) Hỗ trợ tiêm vaccine cho người lao động càng sớm càng tốt. (1)
- Hỗ trợ các khoản vay cho doanh nghiệp với lãi suất thấp. Hỗ trợ vaccine phòng Covid 19 cho người lao động của doanh nghiệp để đảm bảo hoạt động sản xuất của doanh nghiệp không bị gián đoạn. (1)
- Giảm các khoản thu bắt buộc (thuế, hỗ trợ thiên tai, v.v...) (1) Cho vay lãi suất ưu đãi hơn, giãn nợ (1)
- Chích Vaccine Pfizer sớm cho toàn thể nhân viên và gia đình. Cắt giảm thuế, giá điện nước, giảm lãi suất cho vay (1) Chỉ mong sớm hết dịch để có thể kd trở lại (1)
- Bớt những thủ tục hành chính là quá trình hỗ trợ trở nên quá khó tiếp cận. (1)
1. Giãn nộp thuế cho doanh nghiệp gồm: VAT, thu nhập cá nhân, bảo hiểm 2. Mức hỗ trợ về lãi suất vay ngắn hạn giảm, giao động từ 5% - 6% (1)

Paragraph can only display 100 responses, please review all data in "Data Report" tab